

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH CÀ MAU
Bản án số: 10/2023/HNGĐ-PT
Ngày 09 tháng 3 năm 2023
(V/v xin ly hôn)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- *Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa: Ông **Ninh Quang Thế**

Các Thẩm Phán: - Ông **Nguyễn Thế Phương**

- Bà **Nguyễn Thị Hiền**

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Bùi Thanh Khuyên** – Là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:* Bà **Phạm Thị Hồng Yến** - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án HNGĐ thụ lý số: 03/2023/TLPT-HNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2023 về việc “Xin ly hôn”.

Do Bản HNGĐ sơ thẩm số: 101/2022/HNGĐ-ST ngày 22 tháng 11 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Năm Căn bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 05/2023/QĐ-PT ngày 09 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Trần Thị Việt T**, sinh năm: 1999; Địa chỉ cư trú: **Ấp T, xã L, huyện N, tỉnh Cà Mau** (có mặt).

Bị đơn: Anh **Lê Thanh T1**, sinh năm: 1995; Địa chỉ cư trú: **Ấp T, xã L, huyện N, tỉnh Cà Mau** (vắng mặt).

- *Người kháng cáo:* Chị **Trần Thị Việt T** là nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Về hôn nhân: Chị **T** và anh **T1** kết hôn năm 2018 trên tinh thần tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã **L, huyện N, tỉnh Cà Mau**. Quá trình chung sống đến năm 2022 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm thường xuyên cự cãi, không tôn trọng và xúc phạm lẫn nhau, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 10 năm 2022 đến nay, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc nên chị **T**, anh **T1** yêu cầu Tòa án cho hai người được ly hôn nhau.

- Về con chung: Có 02 đứa tên **Lê Trần Thanh T2**, sinh ngày 14/9/2018 (nữ) và **Lê Hoàng B**, sinh ngày 27/02/2022 (nam) hiện đang sống cùng anh **T1**, khi ly hôn chị **T** yêu cầu được nuôi cháu **T2**, giao cháu **B** cho anh **T1** tiếp tục nuôi dưỡng,

không đặt ra việc cấp dưỡng nuôi con. Anh **T1** yêu cầu tiếp tục được nuôi dưỡng cả 02 con và cũng không yêu cầu chị **T** cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu xem xét.

Từ nội dung trên, tại Bản án HNGĐ sơ thẩm số: 101/2022/HNGĐ-ST ngày 22 tháng 11 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Năm Căn Quyết định:

- Về hôn nhân: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị **Trần Thị Việt T** với anh **Lê Thanh T1**.

- Về con chung: Giao con **Lê Trần Thanh T2**, sinh ngày 14/9/2018 (nữ) và **Lê Hoàng B**, sinh ngày 27/02/2022 (nam) cho anh **Lê Thanh T1** tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng.

Chị **Trần Thị Việt T** không trực tiếp nuôi con có quyền nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng, tài sản và nợ: Không yêu cầu xem xét giải quyết.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo của các đương sự.

- Ngày 05/12/2022 chị **T** kháng cáo yêu cầu được nuôi một đứa con lớn, còn đứa nhỏ giao cho anh **T1** tiếp tục nuôi.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Chị **T** giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và không cung cấp thêm chứng cứ gì mới bảo vệ kháng cáo của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau phát biểu ý kiến: Về tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự tuân thủ các quy định của bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung kiến nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của chị **T**, sửa bản án sơ thẩm số: 101/2022/HNGĐ-ST ngày 22/11/2022 của Tòa án nhân dân huyện Năm Căn theo hướng giao con cho chị **T** một đứa con lớn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hình thức, về nội dung đơn kháng cáo và thời hạn kháng cáo được chị **T** thực hiện đúng quy định tại các Điều 272, 273 Bộ luật TTDS, được HĐXX xem xét kháng cáo theo quy định. Cấp sơ thẩm xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp và thụ lý, giải quyết đúng thẩm quyền theo quy định tại điều 28, 35 Bộ luật TTDS.

Anh **T1** đã được Tòa án tỉnh Cà Mau tổng đạt giấy triệu tập xét xử hai lần hợp lệ, tuy nhiên anh đều vắng mặt không lý do, theo quy định tại đoạn 4, khoản 3 điều 296 Bộ luật TTDS Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của chị **T**: Chị và anh **T1** có hai con chung, cháu **T2** là con lớn được anh chị cho học mẫu giáo, trường cháu học cách nhà khoảng 20 phút đi xe và phải đi đò qua sông nên việc cháu đi học là có khó khăn và có tiềm năng gây hại cho cháu, về độ tuổi cháu **T2** mới hơn 4 tuổi, là con gái, việc phát triển về thể chất của cháu gắn liền với sự thay đổi về tâm sinh lý của phụ nữ, vấn đề thay đổi này cần có người gần gũi để tâm sự chia sẻ, người gần gũi nhất của con

gái không ai khác là người mẹ, mặt khác việc nuôi con là quyền và cũng là nghĩa vụ của cha mẹ đối với con cần phải được chia sẻ chung cho anh, chị, cấp sơ thẩm giao hết hai con cho anh T1 nuôi là chưa đảm bảo tính chia sẻ quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con, bản thân chị T có việc làm và thu nhập ổn định, do đó việc chị T yêu cầu được nuôi một đứa con trong hai đứa con chung của anh, chị là hoàn toàn hợp lý, vì vậy HĐXX chấp nhận kháng cáo của chị T giao cháu T2 cho chị T nuôi là phù hợp. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chị T và anh T1 không đặt ra.

Quan điểm của đại diện Viện Kiểm Sát tham gia phiên tòa phù hợp với nhận định của HĐXX.

[3] Những vấn đề khác của án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị, cấp phúc thẩm không xem xét.

[4] Án phí HNGĐ phúc thẩm chị T không phải chịu theo quy định tại điều 148 BLTTDS.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 148, khoản 2, Điều 308; Điều 309 Bộ luật TTDS. Chấp nhận kháng cáo của chị Trần Thị Việt T, sửa bản án HNGĐ sơ thẩm số: 101/2022/HNGĐ-ST ngày 22/11/2022 của Tòa án nhân dân huyện Năm Căn.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 55, Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. *Tuyên xử:*

1/ Về hôn nhân: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Việt T với anh Lê Thanh T1.

2/ Về con chung: Giao cháu Lê Trần Thanh T2, sinh ngày 14/9/2018 (nữ) cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Giao cháu Lê Hoàng B, sinh ngày 27/02/2022 (nam) cho anh Lê Thanh T1 tiếp tục nuôi dưỡng, không ai đặt ra việc cấp dưỡng nuôi con. Chị T, anh T1 không trực tiếp nuôi con có quyền tới lui thăm, giáo dục và nuôi con không ai được cản trở, ngược lại anh, chị không được lạm dụng việc thăm con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc anh, chị nuôi con.

Anh T1 có nghĩa vụ giao cháu T2 cho chị T nuôi dưỡng khi bản án được thi hành.

3/ Về án phí HNGĐ sơ thẩm: Chị T phải chịu 300.000 đồng, ngày 13/10/2022 chị đã nộp tạm ứng số tiền này theo biên lai thu số 0015781 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Năm Căn được chuyển thu.

Án phí phúc thẩm chị T không phải chịu, ngày 06/12/2022 chị đã dự nộp 300.000đ theo lai thu số 15895 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Năm Căn được hoàn lại.

4/ Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo kháng nghị, có hiệu lực khi hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện Năm Căn;
- Chi cục THADS huyện Năm Căn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ninh Quang Thế